TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST

Ngày: 18- 8- 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Mai Xuân Linh

- Ông Lê Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu- Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử theo hình thức trực tuyến với hai điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng; Điểm cầu thành phần tại trại tạm giam - Công an TP. Đà Nẵng để xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN T. Sinh năm: 1979, tại TP. Đà Nẵng;

Nguyên quán: Huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 20 đường Điện Biên P, tổ 05, phường Chính G, quận Thanh K, TP. Đà Nẵng;

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn H (C) và bà Nguyễn Thị B;

Bản thân chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/9/2017, bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt);

Bị cáo bị bắt ngày 26/02/2023- Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần tại trại tạm giam - Công an TP. Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Hồ Việt H1. Sinh năm: 1977.

Trú tại: Tổ 05, phường Chính G, quận Thanh K, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt;

* Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Hoàng L. Sinh năm: 1993.

Trú tại: Tổ 24, phường Hòa H2, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt;

2. Ông Phạm Đ. Sinh năm: 1998.

Trú tại: Tổ 21, phường Hòa H2, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Tại điểm cầu thành phần tại trại tạm giam Hòa Sơn Công an TP. Đà Nẵng còn có sự tham gia của:

Đồng chí: Trần Trung Đức và đồng chí Trần Hữu Huy- Cán bộ, chiến sĩ trại tạm giam - Công an TP. Đà Nẵng (giám sát bị cáo tại điểm cầu thành phần);

Đồng chí: Trần Trung Đức và đồng chí Trần Hữu Huy- Cán bộ chiến sĩ trại tạm giam - Công an TP. Đà Nẵng, hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 01 giờ 30 phút ngày 26/02/2023, tại ngã tư đường Nguyễn Thần Hiến – Lê Như Hổ thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn bắt quả tang Trần Văn T đang tàng trữ 01 gói nilon bên trong chứa tinh thể rắn, màu trắng (T khai là ma túy) nhằm mục đích bán nhưng chưa bán được.

* Tang vật tạm giữ của Trần Văn T:

- 01 gói nilon bên trong chứa tinh thể rắn, màu trắng (niêm phong ký hiệu U1);

- 01 tẩu thủy tinh; 01 balo màu đen (T dùng để cất giấu gói ma túy);

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia gắn sim số 0905.241.212; 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0936.954.658;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias biển kiểm soát 43L1-7760.

* Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T tại tổ 05, phường Chính G, quận Thanh K, TP. Đà Nẵng nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Theo Kết luận giám định số 172 ngày 03/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn, màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu U1 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,349 gam. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 1,013 gam mẫu U1 và toàn bộ bao gói mẫu.

Quá trình điều tra Trần Văn T khai nhận ngoài lần bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán như trên, trước đó, T đã 04 lần bán trái phép chất ma túy (phù hợp với biên bản kiểm tra tài khoản zalo của T có tên "Trần Gia Thái" trên điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0936.954.658 của Trần Văn T trong quá trình trao đổi mua bán ma túy giữa T và các đối tượng Huỳnh Bin, Dy, Nguyên); cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 20/02/2023, tại khu vực bãi biển Mỹ Khê (không nhớ rõ vị trí), T được Hùng (là bạn bè quen biết ngoài xã hội; không rõ nhân thân, lai lịch) cho 01 gói ma túy đá để sử dụng. Sau đó, T đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 09 giờ ngày 20/02/2023, một đối tượng có tên tài khoản zalo "Huỳnh Bin" (không rõ nhân thân, lai lịch) nhắn tin vào tài khoản zalo "Trần Gia Thái" của T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và hẹn giao dịch tại khu vực chợ Hàn thì T đồng ý và lấy gói ma túy đá Hùng cho phân chia ra làm 02 gói rồi cầm 01 gói, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias biển kiemr soát 43L1-7760 đến điểm hẹn để bán ma túy cho Huỳnh Bin với giá 300.000 đồng.

Lần 2: Đến khoảng 09 giờ ngày 21/02/2023, cũng với cách thức liên lạc, giao dịch như trên, T bán 01 gói ma túy đá còn lại cho Huỳnh Bin với giá 300.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 16 giờ ngày 25/02/2023, T sử dụng điện thoại sim số 0905.241.212 gọi vào số 0905.148.763 của một đối tượng tên Bi (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy đá thì Bi đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực đường Phan Thanh. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43L1-7760 đến điểm hẹn gặp Bi để mua ma túy đá rồi đem về nhà trích ra một ít để sử dụng. Số ma túy còn lại, T phân chia ra làm 03 gói và cất giấu trong phòng ngủ. Đến khoảng 22 giờ ngày 25/02/2023, một đối tượng có tên tài khoản zalo "Dy" (không rõ nhân thân, lai lịch) nhắn tin vào tài khoản zalo "Trần Gia Thái" của T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và hẹn giao dịch tại khu vực ngã tư đường Ông Ích Khiêm - Cao Thắng thì T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43L1-7760 đến điểm hẹn để bán ma túy cho Dy với giá 300.000 đồng

Lần 4: Khoảng 23 giờ ngày 25/02/2023, sau khi bán ma túy cho Dy thì T nhận

được tin nhắn zalo có tên tài khoản "Nguyên" (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và hẹn giao dịch tại đường Trưng Nữ Vương thì T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43L1-7760 đến điểm hẹn để bán ma túy cho Nguyên với giá 300.000 đồng.

Tổng số tiền Trần Văn T 04 lần bán ma túy có được là 1.200.000 đồng.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/02/2023, trong lúc T đang tàng trữ gói ma túy còn lại và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43L1-7760 đến khu vực ngã tư đường Nguyễn Thần Hiến - Lê Như Hổ thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng nhằm mục đích bán nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-NHS ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức hình phạt từ 08 đến 09 năm tù.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu giám định hoàn trả gồm 1,013 gam mẫu U1 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu; sim số 0905.241.212; sim số 0936.954.658; 01 tẩu thủy tinh (do đối tượng tên Bi cho T để sử dụng ma túy) và 01 balo màu đen của Trần Văn T do liên quan đến hành vi phạm tội.

Đề nghị truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng mà Trần Văn T thu lợi bất chính từ hành vi bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Trần Văn T do sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias biển kiểm soát 43L1-7760, qua xác minh thuộc sở hữu của bà Hồ Việt H1 là chị dâu của Trần Văn T. Việc T sử dụng xe của bà H1 làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, bà H1 không biết. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã trả lại xe cho bà H1 là đúng pháp luật.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/02/2023, tại ngã tư đường Nguyễn Thần Hiến-Lê Như Hổ thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn bắt quả tang Trần Văn T đang tàng trữ trái phép 1,349 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán nhưng chưa bán được. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2023 đến ngày 25/02/2023, T đã 04 lần bán trái phép ma túy loại Methamphetamine cho các đối tượng tên Huỳnh Bin, Dy, Nguyên (không rõ nhân thân, lai lịch), thu lợi bất chính số tiền 1.200.000 đồng.

[3] Hành vi trên của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma Ty" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 43/CT-VKS-NHS ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Trần Văn T là thanh niên trưởng thành, lẽ ra bị cáo phải lo lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, chỉ muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là rất nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình mua bán trái phép ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người. Hành vi trên của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn TP. Đà Nẵng nói chung và trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn nói riêng, hành vi phạm tội của bị cáo T xem thường pháp luật. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu; ngày 15/9/2017, bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải

tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã khai ra hành vi phạm tội trước đó nên áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Ngoài ra, Trần Văn T còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Đối với các đối tượng tên Hùng, Bi, Huỳnh Bin, Dy và Nguyên hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Việc Trần Văn T có hành vi sử dụng và cất giấu trái phép chất ma túy trong nhà ở tại tổ 05, phường Chính G, quận Thanh K, TP. Đà Nẵng, những người trong gia đình T không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

[4] **Xét về vật chứng:** Đối với mẫu giám định hoàn trả gồm 1,013 gam mẫu U1 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu; sim số 0905.241.212; sim số 0936.954.658; 01 tẩu thủy tinh (do đối tượng tên Bi cho T để sử dụng ma túy) và 01 balo màu đen của Trần Văn T do liên quan đến hành vi phạm tội. Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng mà Trần Văn T thu lợi bất chính từ hành vi bán trái phép chất ma túy. Xét thấy cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Trần Văn T do sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias biển kiểm soát 43L1-7760, qua xác minh thuộc sở hữu của bà Hồ Việt H1 là chị dâu của Trần Văn T. Việc T sử dụng xe của bà H1 làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, bà H1 không biết. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã trả lại xe cho bà H1 nên không đề cập đến.

[5] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 26/02/2023.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư trắng niêm phong kín là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 172/KLMT-KTHS ngày 03/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng; 01 sim số 0905.241.212, niêm phong ký hiệu U2; 01 sim số 0936.954.658, niêm phong ký hiệu U3; 01 tẩu thủy tinh (do đối tượng tên Bi cho T để sử dụng ma túy) và 01 balo màu đen của Trần Văn T.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính 1.200.000 đồng của Trần Văn T, để sung quỹ Nhà nước.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Trần Văn T.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/7/2023.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/8/2023.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận NHS;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận NHS;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lâm